TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Vụ, bà Lưu Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Y Rin Niê Kđăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-ST ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H N Êñuôl – sinh năm 2000.

Nơi cư trú : Buôn K 2, xã E B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Anh Y M Êñuôl – sinh năm 1996.

Nơi cư trú : Buôn K2, xã E B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H Nim Êñuôl trình bày:

Chị H N Êñuôl và anh Y M Êñuôl kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 04/01/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã E B, huyện B.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, lối sống không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Y M Êñuôl.

Về con chung: Chị và anh Y M Êñuôl có 01 con chung là Y H Êñuôl sinh ngày 30/8/2017. Hiện nay cháu Y H Êñuôl hoàn toàn khỏe mạnh và đang ở với chị H N Êñuôl.

Chị H N Êñuôl có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y H Êñuôl cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H N Êñuôl không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H N Êñuôl xác định chị và anh Y M Êñuôl không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Y M Êñuôl được niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý và các thông báo về phiên hòa giải công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đến nhiều lần nhưng không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn được niêm yết thông báo thụ lý và các thông báo về phiên hòa giải công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đến nhiều lần nhưng không có mặt nên theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị H N Êñuôl ly hôn với anh Y M Êñuôl.

Về con chung: Giao cho chị H N Êñuôl trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y H Êñuôl sinh ngày 30/8/2017 đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con Chị H N Êñuôl không yêu cầu nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H N Êñuôl xác định chị và anh Y M Êñuôl không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe nguyên đơn trình bày và yêu cầu, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị H N Êñuôl khởi kiện ly hôn đối với anh Y M Êñuôl, anh Y M Êñuôl cư trú tại Buôn K 2, xã E B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Anh Y M Êñuôl được tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý và các thông báo về phiên hòa giải công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đến nhiều lần nhưng không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Y M Êñuôl.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H N Êñuôl và anh Y M Êñuôl xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Anh chị ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh Y M Êñuôl đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị H N Êñuôl, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Y M đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ địa phương thì mâu thuẫn giữa chị H N và anh Y M đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H N Êñuôl cho chị H N Êñuôl được ly hôn với anh Y M Êñuôl.

[2.2] Về con chung: Xét điều kiện của chị H N và anh Y M thì thấy: Chị H N trực tiếp nuôi con chung là là cháu Y H Êñuôl từ năm 2021 đến nay. Cháu Y H Êñuôl sống khỏe mạnh đang ở với mẹ và ông bà ngoại. Anh Y M không đóng góp gì đối với việc nuôi con chung, không thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với cháu Y H Êñuôl.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đảm bảo sự ổn định cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị H N Êñuôl tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y H Êñuôl sinh ngày 30/8/2017 đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H N Êñuôl không yêu cầu nên không đề cập.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H N Êñuôl xác định chị và anh Y M Êñuôl không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập.

[2.4] Về án phí: chị H N Êñuôl phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị H N Êñuôl: Tuyên bố chị H N Êñuôl được ly hôn với anh Y M Êñuôl.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Y H Êñuôl sinh ngày 30/8/2017 cho chị H N Êñuôl trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H N Êñuôl không yêu cầu nên không đề cập.

Anh Y M Êñuôl có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H N Êñuôl xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị H N Êñuôl phải nộp 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST chị H N Êñuôl đã nộp theo biên lai số: 0019402 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Chị H N Êñuôl đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã E B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối